| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ | *Quận 2, ngày 12 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

1. Ông Trương Hữu L Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Thị Tuyết D Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Hữu L và bà Võ Thị Tuyết D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/8/2008).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông L và bà D có 01 con chung tên Trương Hà M, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2009. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Võ Thị Tuyết D được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí:

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Tuyết D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008880 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà D đã nộp đủ lệ phí. Ông L không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Anh Ngọc**